

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2022.

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Bích Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

2. Ông Cao Văn Quyến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Hồ Thị D, sinh năm 1964. Địa chỉ: phường P, Quận C, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* *Bị đơn:* Nguyễn Thanh D, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 của nguyên đơn là bà Hồ Thị D trình bày: Vào năm 1990 bà và ông Nguyễn Thanh D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/12/2002. Quá trình chung sống bà D và ông D có 02 người con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 30/7/1990 và Nguyễn Hữu L sinh ngày 21/12/1996, hiện 02 con chung đã trưởng thành sống tự lập. Do vợ chồng không cùng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Bà D và ông D không còn sống chung với nhau từ năm 2011 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được.

Nay bà Hồ Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về hôn nhân được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D; Về con chung: Hai con chung là Nguyễn Thị Kim

N, sinh ngày 30/7/1990 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 21/12/1996 hiện nay đều đã trưởng thành, sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Đối với bị đơn là ông Nguyễn Thanh D*: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông D, nhưng ông không tham gia tố tụng, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của ông nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và yêu cầu của ông D.

Tại phiên tòa, bà D có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện, ông D vắng mặt không lý do. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn: Không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn là bà HỒ Thị D được ly hôn chồng là ông Nguyễn Thanh D; Về con chung: Hai con chung tên Ngân và Lượng đều đã trưởng thành, sống tự lập và đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Đối với nguyên đơn Hồ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị xét xử vắng mặt bà D và ông D theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà D và ông D.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn Hồ Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hồ Thị D yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

- *Về con chung*: Hai con chung tên Nguyễn Thị Kim N sinh ngày 30/7/1990 và Nguyễn Hữu L sinh ngày 21/12/1996 đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn D, thì thấy rằng:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*:

Năm 1990 bà Hồ Thị D và ông Nguyễn Thanh D tổ chức đám cưới, tự nguyện chung sống với nhau và đến năm 2002 thì ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà D và ông D phát sinh mâu thuẫn, nhưng ông bà không tìm biện pháp hàn gắn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài. Trong thời gian ông bà sống ly thân từ năm 2011 đến nay thì ông bà cũng không tìm được biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, để vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau để cùng lo gia đình và các con. Mặt khác, ông D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng ông bà gặp nhau để tìm biện pháp hàn gắn, để vợ chồng đoàn tụ, vì quan hệ hôn nhân là phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên nhưng ông D không tham gia.

Từ đó cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông D đã rạn nứt trầm trọng và không thể hàn gắn được, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hồ Thị D, cho bà D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

[3.2] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, bà D và ông D có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 30/7/1990 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 21/12/1996. Lời trình bày này của nguyên đơn về con chung phù hợp với Giấy khai sinh của các con chung được lưu trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai con chung tên Nguyễn Hữu L cung cấp cho Tòa án ngày 18/7/2022. Do các con chung hiện nay đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; **khoản 3 Điều 238**; Điều 271, 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **TUYÊN XỬ:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hồ Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung: Hai con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 30/7/1990 và Nguyễn Hữu L, sinh ngày 21/12/1996 đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần và đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị D phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003885 ngày 13/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là bà Hồ Thị D và bị đơn là ông Nguyễn Thanh D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã P, huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Bích Duyên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Thị Bạch Vân      Cao Văn Quyển                      Tô Thị Bích Duyên**

